

Số: **272/2020/QĐST-HNGĐ**

*Sơn Dương, ngày 18 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 190/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Vũ Trung Kiên – Luật sư Chi nhánh số 1 Công ty Luật TNHH MTV Quốc Cường – Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Đỗ Thế T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị H và anh Đỗ Thế T.**

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Quang M, sinh ngày 08/10/2017 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đỗ Thế T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Quang M số tiền 1.000.000 đồng /01 tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 09 năm 2020 đến

khi cháu M đủ 18 tuổi. Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án”.*

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự đều xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003416, ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho chị Đỗ Thị H số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Đỗ Thế T phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Quỳnh**